

Số: **242/2021/QĐST-HNGĐ**

*Sóc Sơn, ngày 04 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 408/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Trần Thị L** và anh **Nguyễn Văn T**.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Chị **Trần Thị L** và anh **Nguyễn Văn T** cùng thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung: **Nguyễn Phương M**, sinh ngày 14/9/2014 và **Nguyễn Thanh P**, sinh ngày 14/12/2017.

Ly hôn, chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Nguyễn Phương M và Nguyễn Thanh P đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung:** Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), chị Trần Thị L tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/000xxxx ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị Trần Thị L được trả lại 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
  - Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
  - UBND xã B, Sóc Sơn, Hà Nội
- (Số ĐK 152/Q01, ngày 20/11/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Duy Khoa**